TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phát Triển;

2. Ông Nguyễn Chí Công;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 412/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên hệ: Tổ I, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị D có đơn xin vắng mặt và anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 16/5/2023 nguyên đơn chị Lê Thị Hồng D trình bày: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chị D phải đi làm việc ở xa nên chị D xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu nhau, chị D và anh Nguyễn Văn Đ được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn

tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/3/2017. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể giải quyết được. Mặc dù đã được gia đình khuyên ngăn nhưng chị D xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không sống chung từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/5/2016, hiện nay con chung đang sống chung với anh Đ. Khi ly hôn, chị D đồng ý giao con chung cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Văn Đ, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Văn Đ vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị D và anh Nguyễn Văn Đ được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/3/2017 theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng D, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị D thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể giải quyết được nên vợ chồng không sống chung từ cuối năm 2020 cho đến nay. Khoảng thời gian không sống chung, vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Văn Đ về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị D, các thông báo và giấy triệu tập để hòa giải, xét xử vụ án nhưng anh Đ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có bất kỳ ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, chứng tỏ anh Đ không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng nên vợ chồng không gặp nhau để hòa giải, giải quyết mâu thuẫn và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng D.

[2.3] Xét về con chung: Chị Lê Thị Hồng D và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/5/2016, hiện nay con chung đang sống chung với anh Đ. Khi ly hôn, chị D đồng ý giao con chung cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Từ cuối năm 2020 cho đến nay, cháu B có cuộc sống ổn định với anh Đ nhưng anh Nguyễn Văn Đ không có văn bản trình bày ý kiến về con chung gửi cho Tòa án. Đến ngày 06/7/2023 do cháu B đã đủ 07 tuổi nên Tòa án đến nơi cư trú của anh Đ để lấy ý kiến con chung của chị D và anh Đ là Nguyễn Gia B vì chị D cho rằng cháu B đang sống chung với anh Đ. Tòa án đã giải thích quy định pháp luật cho anh Đ nghe về việc lấy ý kiến của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên khi chị D và anh Đ ly hôn thì con chung có nguyện vọng sống với cha hay với mẹ nhưng cháu B không có ở nhà và theo lời trình bày của anh Đ là cháu B đã đi học thêm. Anh Đ khẳng định hiện cháu B đang sống chung với anh Đ và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo những tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện cung cấp. Anh Đ từ chối đọc lại biên bản cũng như từ chối ký tên vào biên bản. Vì vậy Tòa án không thể lấy ý kiến của cháu Nguyễn Gia B được.

Hội đồng xét xử xét thấy: C, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung được ổn định cuộc sống, nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Thời gian chị D và anh Đ không sống chung, anh Đ xác định là cháu B đang sống với anh Đ và anh Đ đang cho cháu đi học, cháu B có cuộc sống ổn định với anh Đ, anh Đ nuôi dạy cháu phát triển trong điều kiện tốt về mọi mặt nên

chị D đã đồng ý tiếp tục giao cháu B cho anh Đ nuôi dưỡng. Vì vậy nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia B cho anh Đ nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hồng D không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia B và anh Nguyễn Văn Đ không có văn bản yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị Lê Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: Chị Lê Thị Hồng D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 277, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/5/2016 cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống với anh Đ.

Anh Nguyễn Văn Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Lê Thị Hồng D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hồng D không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia B và anh Nguyễn Văn Đ không có văn bản yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị Lê Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Lê Thị Hồng D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Lê Thị Hồng D chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015794 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (chị D đã nộp xong án phí).

6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Long Thắng, huyện Lai Vung (số 20/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng